

CÔNG TY TNHH K.U.N MREDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH K.U.N MREDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K.U.N MREDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: K.U.N MREDIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110729356

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngách 3, ngõ 11, đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vôi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa; - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vôi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt. - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa;	2220
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình điện	4221
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311

16.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng	7110
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

31.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN TÙNG LÂM	Việt Nam	23-B3, Tập thể Đại Học Y, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	001092002069	
2	NGUYỄN LƯƠNG TÚ	Việt Nam	Tổ dân phố Hà Trì 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.000.000.000	70,000	C0200307	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** NGUYỄN LƯƠNG TÚ **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 05/11/1991 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C0200307
Ngày cấp: 27/03/2015 **Nơi cấp:** Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Hà Trì 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 3, ngách 3, ngõ 11, đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội